

Số: 22/2026/QĐST-DS

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 100, Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần T2 (T3);**

Địa chỉ trụ sở: số E L, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Giám sát Tín dụng và Xử lý nợ khách hàng cá nhân (theo Giấy ủy quyền số 05/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Đình H, ông Nguyễn Phúc H1, ông

Nguyễn Minh T - Nhân viên Xử lý nợ KHCN; ông Cao Việt H2, ông Vũ Hoàng T1 - Cán bộ Xử lý nợ KHCN - Đội Xử lý nợ 1 - Trung tâm Xử lý nợ KHCN - Khối giám sát tín dụng và Xử lý nợ KHCN; cùng địa chỉ: Tòa nhà H, số H đường B, phường H, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy uỷ quyền số 578/2025/GUQ-TPB.CM ngày 10/9/2025).

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về chấm dứt hợp đồng tín dụng:

Các đương sự thống nhất chấm dứt Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 419/2023/HĐBĐ/TTB.HLG ngày 25/8/2023 đã ký giữa ông Phạm Văn C với Ngân hàng TMCP T2.

2.2. Về nghĩa vụ trả nợ:

Các đương sự thống nhất: Tính đến ngày 01/6/2026, ông Phạm Văn C còn nợ Ngân hàng TMCP T2 tổng số tiền là 1.095.000.864 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 818.721.240 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 201.829.064 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 74.450.560 đồng.

Ông Phạm Văn C có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP T2 chậm nhất đến ngày 30/6/2026.

Kể từ ngày 02/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Phạm Văn C còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn và các khoản phát sinh khác theo mức lãi suất, phương thức tính lãi các bên đã thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 419/2023/HĐBĐ/TTB.HLG ngày 25/8/2023 và các văn bản tín dụng liên quan.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp hết ngày 30/6/2026 mà ông Phạm Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP T2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại, xử lý tài sản bảo đảm là:

01 xe ô tô hiệu FORD, loại RAPTOR, màu xám, số khung: MPBAMFE60PX510482, số máy: YN2RPX510482, biển kiểm soát: 14C-377.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14001683 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thị xã Q, Công an tỉnh Q cấp ngày 25/8/2023 cho ông Phạm Văn C.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Phạm Văn C đối với Ngân hàng TMCP T2 sau khi trừ các chi phí hợp pháp theo quy định. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Phạm Văn C

phải tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP T2 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ.

2.4. Về chi phí tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án không phát sinh chi phí tố tụng nên các đương sự không phải chịu.

2.5. Về án phí:

Ông Phạm Văn C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 22.425.013 đồng (*hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn không trăm mười ba đồng*). Ngân hàng TMCP T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T2 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.691.000 đồng (*hai mươi triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002296 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV2 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Mây